

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng
Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;*

*Xét Tờ trình số 8391/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND ngày 01 tháng 12
năm 2021 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về số lượng và một số chế độ, chính sách đối với
lực lượng công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Công an xã bán chuyên trách.

Điều 2. Số lượng và mức phụ cấp hàng tháng

1. Số lượng: Mỗi thôn, bản bố trí 01 công an xã bán chuyên trách tham
gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

Đối với thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn, bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản thuộc xã biên giới hoặc hải đảo thì tùy theo yêu cầu thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định bố trí không quá 02 công an xã bán chuyên trách.

2. Mức phụ cấp: Công an xã bán chuyên trách bố trí tại thôn, bản tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

Ngoài mức phụ cấp hàng tháng được hưởng, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế mà công an xã bán chuyên trách được bố trí ở thôn, bản phải đóng theo quy định.

Điều 3. Hỗ trợ thôi việc

1. Công an xã bán chuyên trách (gồm Phó trưởng Công an xã, công an viên thường trực, công an viên ở thôn, bản) kết thúc nhiệm vụ sau khi thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 02 lần lương cơ sở.

2. Thời gian công tác được tính hỗ trợ thôi việc bao gồm toàn bộ thời gian công tác liên tục tại Công an xã. Cách tính số tháng lẻ như sau: dưới 06 tháng tính là $\frac{1}{2}$ năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng thì tính tròn là 01 năm.

3. Công an xã bán chuyên trách được hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận nếu được bố trí lại và tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Không áp dụng hỗ trợ thôi việc đối với các trường hợp:

a) Các trường hợp có quyết định của cấp thẩm quyền buộc thôi việc do vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật.

b) Công an xã bán chuyên trách đã chuyển công tác khác hoặc nghỉ công tác trước thời điểm thực hiện Đề án bố trí lực lượng Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã của cơ quan có thẩm quyền.

c) Người đã được hưởng chính sách thôi việc theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước địa phương đảm bảo theo phân cấp.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Bãi bỏ điểm n, điểm r khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 207/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng, chức

danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 6. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2021. / *ll*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Ban CTĐBQH của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Nội vụ, Công an, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, PC1. *ll*

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Ký